BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TƯ PHÁP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2012/TTLT-BTC-BTP	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2012*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (sau đây gọi chung là văn bản), bao gồm các văn bản sau:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Quyết định của Uỷ ban nhân dân các cấp.

3. Chỉ thị của Uỷ ban nhân dân các cấp.

Điều 2. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân

1. Kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp do Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán kinh phí chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo chương trình, kế hoạch chính thức và chương trình, kế hoạch bổ sung trong năm, bảo đảm phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

3. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, chương trình, kế hoạch xây dựng các văn bản, tính chất phức tạp của văn bản được dự kiến xây dựng và hoàn thiện, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ.

4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Các hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản.

2. Lập, thông qua và điều chỉnh chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức phân công thực hiện.

3. Điều tra thống kê, khảo sát và đánh giá tổng kết thực tiễn trong quá trình lập đề nghị xây dựng, soạn thảo văn bản và thi hành pháp luật.

4. Soạn thảo văn bản.

5. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân, cơ quan, tổ chức và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

6. Góp ý dự thảo văn bản theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo gửi xin ý kiến.

7. Tổ chức thẩm định dự thảo văn bản.

8. Tổ chức thẩm tra dự thảo văn bản.

9. Rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản.

10. Công bố, niêm yết, phổ biến văn bản.

11. Dịch văn bản sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại (nếu có).

12. Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Chi cho việc tập hợp, rà soát văn bản.

2. Chi dịch, hiệu đính tài liệu, văn bản tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt và ngược lại (nếu có).

3. Chi cho việc tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về các vấn đề liên quan đến quá trình xây dựng và hoàn thiện văn bản.

4. Chi tổ chức điều tra thống kê, khảo sát và đánh giá các vấn đề liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản; lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản; soạn thảo văn bản và thi hành pháp luật.

5. Chi tổ chức họp, tọa đàm, hội thảo, hội nghị phục vụ trực tiếp cho các hoạt động xây dựng, hoàn thiện văn bản và thi hành pháp luật.

6. Chi soạn thảo các loại đề cương, bản thuyết minh, tờ trình; đề nghị xây dựng văn bản; dự kiến chương trình xây dựng văn bản; dự thảo văn bản và báo cáo theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

7. Chi trả thù lao cho những người tham gia nghiên cứu, thực hiện tư vấn trong quá trình xây dựng và hoàn thiện văn bản.

8. Chi góp ý đề nghị xây dựng văn bản, dự kiến chương trình xây dựng văn bản, dự thảo văn bản.

9. Chi thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản.

10. Chi tổ chức giới thiệu nội dung dự thảo văn bản, lấy ý kiến của nhân dân, cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

11. Chi chỉnh lý, hoàn thiện các loại đề cương, bản thuyết minh, tờ trình; các loại báo cáo; dự thảo đề nghị xây dựng văn bản; dự thảo dự kiến chương trình xây dựng văn bản và dự thảo văn bản.

12. Chi cho các hoạt động công bố, niêm yết, phổ biến văn bản đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành.

13. Chi cho việc tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

14. Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp các hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản.

Điều 5. Mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo văn bản:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

Nghị quyết mới hoặc thay thế: mức chi tối đa 900.000 đồng/đề cương;

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung: mức chi tối đa 600.000 đồng/đề cương.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân:

Quyết định mới hoặc thay thế: mức chi tối đa 850.000 đồng/đề cương;

Quyết định sửa đổi, bổ sung: mức chi tối đa 550.000 đồng/đề cương.

c) Chỉ thị của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo văn bản:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

Nghị quyết mới hoặc thay thế: mức chi tối đa 4.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung: mức chi tối đa 3.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân:

Quyết định mới hoặc thay thế: mức chi tối đa 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản;

Quyết định sửa đổi, bổ sung: mức chi tối đa 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chỉ thị của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

3. Chi soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản:

a) Báo cáo/bản tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo văn bản: mức chi tối đa 200.000 đồng/báo cáo/bản tổng hợp.

b) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định, thẩm tra: mức chi tối đa 300.000 đồng/báo cáo.

c) Báo cáo nhận xét, đánh giá, phản biện của chuyên gia độc lập; báo cáo của thành viên tham gia thẩm định, thẩm tra; báo cáo tham luận độc lập theo đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 300.000 đồng/báo cáo;

Đối với dự thảo chỉ thị mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 200.000 đồng/báo cáo;

www.LuatVietnam.vn

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: mức chi tối đa 150.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tư pháp: mức chi tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo;

Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: mức chi tối đa 1.500.000 đồng/báo cáo;

Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: mức chi tối đa 800.000 đồng/báo cáo.

4. Chi soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản

a) Văn bản góp ý:

Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 200.000 đồng/văn bản;

Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 150.000 đồng/văn bản.

b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:

Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 500.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra;

Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: mức chi tối đa 400.000 đồng/báo cáo thẩm định.

5. Chi chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản: mức chi tối đa 150.000 đồng/lần chỉnh lý.

6. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị:

Chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/buổi họp;

Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/buổi họp;

Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: mức chi tối đa 200.000 đồng/văn bản.

7. Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu (nếu có):

Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: mức chi tối đa 120.000 đồng/trang (350 từ);

Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: mức chi tối đa 150.000 đồng/trang (350 từ);

www.LuatVietnam.vn

Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số: mức chi tối đa 100.000 đồng/trang (350 từ);

Hiệu đính tài liệu dịch: mức chi tối đa 40.000 đồng/trang (350 từ).

Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

8. Ngoài việc thực hiện theo mức chi cho những nội dung quy định tại khoản 1 đến khoản 7 Điều này, mức chi cho những nội dung khác được thực hiện và áp dụng theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, bao gồm:

a) Các khoản chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước; chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các khoản chi cho tổ chức điều tra thống kê, khảo sát, đánh giá thực tiễn thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

c) Các khoản chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các quy định hiện hành về công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu.

d) Các khoản chi cho công tác nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản; xây dựng các loại thuyết minh, tờ trình; lập đề nghị xây dựng văn bản; lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản; báo cáo đánh giá, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Các khoản chi cho hoạt động rà soát, hệ thống hoá văn bản phục vụ trực tiếp công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Các khoản chi cho hoạt động phổ biến văn bản thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định mức chi cho từng nội dung chi cụ thể trong các hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản, nhưng không được vượt mức chi quy định tại khoản 1 đến khoản 7 và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành quy định tại khoản 8 Điều này.

Điều 6. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Định mức kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản phải thực hiện trên cơ sở căn cứ vào dự toán kinh phí được giao, tính chất phức tạp của mỗi văn bản; các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư này và được phân bổ như sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: tối đa 9.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: tối đa 7.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: tối đa 5.500.000 đồng/văn bản.

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung thì định mức phân bổ tối đa không quá 80% định mức phân bổ tối đa đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

b) Đối với chỉ thị của Uỷ ban nhân dân:

Cấp tỉnh: tối đa 3.500.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: tối đa 2.500.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: tối đa 2.000.000 đồng/văn bản.

c) Đối với các văn bản có nội dung phức tạp phải lấy ý kiến tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có nội dung liên quan đến nhiều cấp, ngành, lĩnh vực, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ định mức kinh phí cao hơn, nhưng phần kinh phí tăng thêm không quá 20% định mức quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện văn bản được giao cho cơ quan, đơn vị mình chủ trì thực thực hiện.

Điều 7. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Việc lập dự toán và phân bổ kinh phí được thực hiện như sau:

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và các quy định tại Thông tư này lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng thời lập dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp chung vào dự toán kinh phí chi

www.LuatVietnam.vn
www.vanbanluat.vn

thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Uỷ ban nhân dân và cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Riêng đối với cấp xã, Ủy ban nhân dân lập dự toán kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Trường hợp văn bản được ban hành đột xuất, khẩn cấp, bổ sung vào chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; văn bản có trong chương trình, kế hoạch nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Uỷ ban nhân dân và cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

c) Căn cứ dự toán kinh phí chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân bổ định mức xây dựng và hoàn thiện cho từng loại văn bản theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện như sau:

a) Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản phải bảo đảm đúng nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 của Thông tư này, các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và bảo đảm đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

b) Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản trong năm, trường hợp chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau, để tiếp tục sử dụng cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

c) Trường hợp văn bản trong chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện quyết toán theo các nội dung công việc, hoạt động đã được thực hiện.

d) Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản được chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 và thay thế Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của liên Bộ Tài chính - Tư pháp hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh

phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ TƯ PHÁP** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Đinh Trung Tụng	**Nguyễn Thị Minh**

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website: Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn